

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn T, sinh năm 1970, trú tại: Khối phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Q.

- Bị đơn: Ông Lưu K, sinh năm 1968, trú tại: Khối phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn T và ông Lưu K.
  2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
    - Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn T và ông Lưu K thuận tình ly hôn;
    - Con chung: Bà Nguyễn T và ông Lưu K có một con chung tên: Lưu Đ, sinh năm 1986 đã trưởng thành, tự lập.
    - Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết;
    - Nợ chung: Không có.
    - Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn 150.000 đồng, bà Nguyễn T tự nguyện chịu.
- Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số 0009519 ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Q. Hoàn lại cho bà Nguyễn T 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai nói trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TP T;
- TAND tỉnh Q;
- Chi cục THADS Tp. T;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Bé**